

**TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ĐẾN Số: 011504

Ngày: 2/4

Chuyển: chính hướng

Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96**

Năm báo cáo : 2012

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

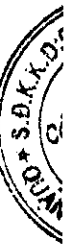
- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96**
- Tên tiếng Anh: **Construction and Installation Joint Stock Company Thanh An 96.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100545 cấp lần 3 ngày 17/3/2011 do Sở kế hoạch đầu tư Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ: 17.110.000.000 đồng được chia thành 1.711.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.110.000.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Nguyễn Văn Trỗi - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 05113. 615333
- Số fax: 05113.615334
- Website: xaylap96.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 tiền thân là Xí nghiệp 96 trực thuộc Tổng Công ty Thành An - Bộ Quốc Phòng được chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo quyết định số 3073/QĐ-BQP ngày 25/10/2007 của Bộ Quốc Phòng. Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ tháng 01/2008, Có trụ sở tại: Số 02 Nguyễn Văn Trỗi - quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng. Phạm vi hoạt động của Công ty trong toàn quốc, được phép hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400100545 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần 3 ngày 17 tháng 3 năm 2011. Với số vốn điều lệ ban đầu là 17.110.000.000 đồng, Công ty từng bước mở rộng thị trường xây lắp từ địa bàn miền Trung ra thị trường miền Bắc, thị trường miền Nam. Công ty hoạt động với phương châm nâng cao chất lượng công trình là yếu tố hàng đầu để tồn tại và phát triển. Các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và được các chủ đầu tư đánh giá cao là yếu tố thành công của Thành An 96.

Trong những năm qua với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của lãnh đạo, Chỉ huy Công ty, sự nỗ lực phấn đấu của Cán bộ, chiến sỹ và người lao động trong Công ty qua các thời kỳ, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và xây dựng đơn vị ngày càng phát triển vững chắc, đã khẳng định được năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trên thị trường.

Công ty đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 3868/UBCK-QLPH ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:*

- + Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện...
- + Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình công ích.
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- + Cho thuê xe có động cơ.
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- + Thí nghiệm vật liệu xây dựng...

- *Địa bàn kinh doanh:*

Trải dài tất cả các tỉnh thành trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

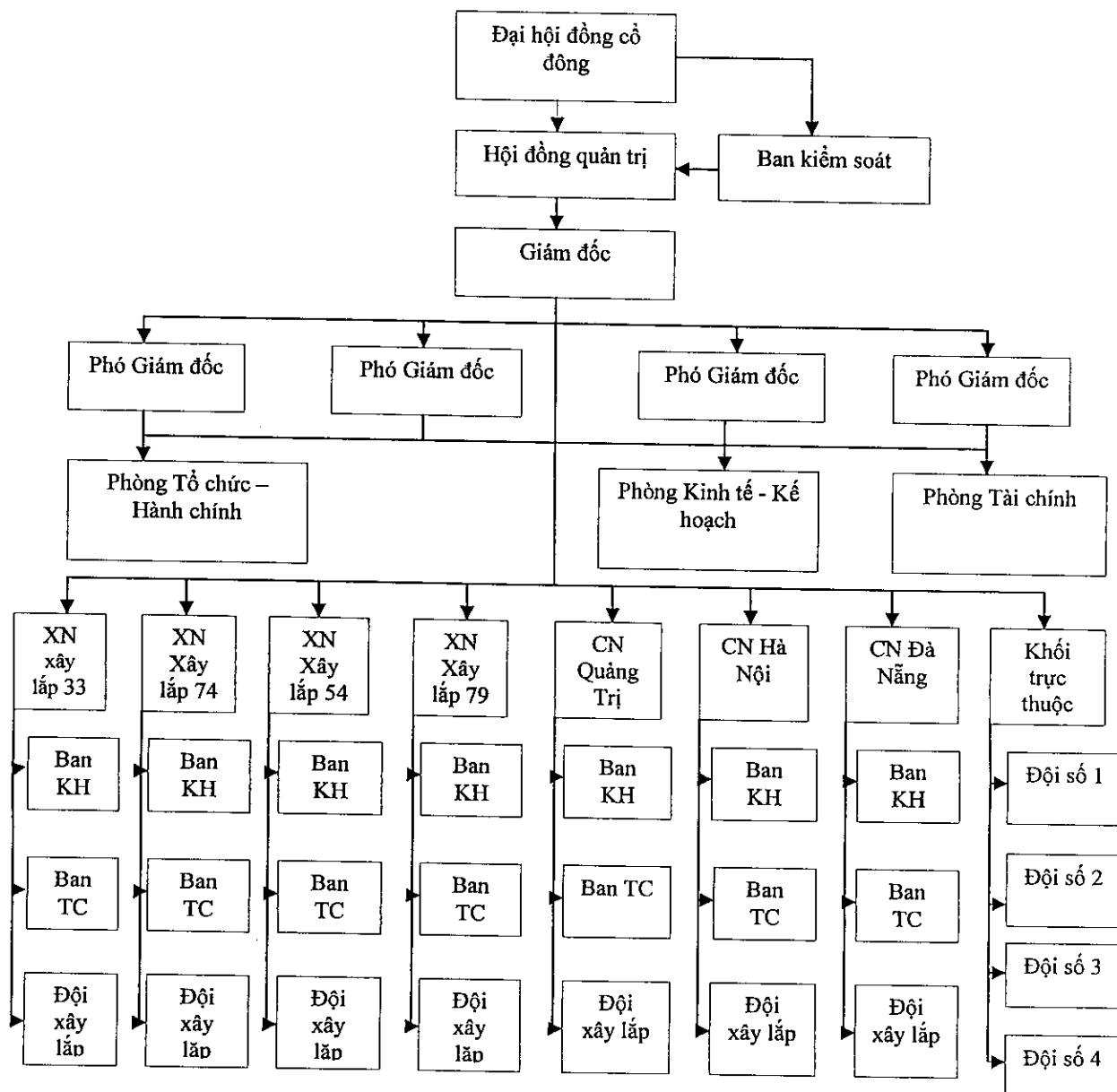
+ *Mô hình quản trị:*

Công ty CPXL Thành An 96 hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ công ty Nhà nước sang công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước.

+ *Cơ cấu bộ máy quản lý*

Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96 thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị Công ty nhằm triển khai có hiệu lực các chính sách và đạt được các mục tiêu đề ra.

Sơ đồ tổ chức



Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban Kiểm soát
- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Phòng chuyên môn thuộc Công ty
- Các Xí nghiệp và đội xây lắp

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Ổn định và mở rộng thị phần sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 với GTSX 1.070 tỷ đồng, doanh thu 915,8 tỷ đồng. Lợi nhuận: 18,3 tỷ đồng, chia cổ tức $\geq 20\%$.

+ Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc, phương tiện vận tải để tăng năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế của Công ty phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước.

+ Tiếp tục phát huy những ngành nghề của Công ty như: Xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện. Bên cạnh đó mở rộng thêm hoạt động ngành nghề kinh doanh như: thí nghiệm vật liệu xây dựng, rà phá bom mìn...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiếp thị đấu thầu, hướng đầu tư vào các dự án có quy mô, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân từ 15%/năm trở lên.

+ Mở rộng sản xuất đa ngành nghề như: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ thương mại, xây dựng dự án đầu tư, khai thác sử dụng có hiệu quả các khu đất Công ty đang quản lý sử dụng.

+ Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược mới có năng lực tài chính, tiềm năng trong kinh doanh để đảm bảo huy động vốn cũng như tạo công ăn việc làm cho Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn có mục tiêu phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, xây dựng đời sống văn hóa doanh nghiệp. Chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường và cùng chung tay phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96 là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012 của Công ty so với năm trước và so với kế hoạch như sau:

DVT: 1.000 đồng

| TT | Nội dung | Thực hiện 2011 | Kế hoạch 2012 | Thực hiện 2012 | So sánh (%) | |
|----|----------------------|----------------|---------------|----------------|-------------|---------|
| | | | | | Năm trước | K/hoạch |
| 1 | Giá trị sản xuất | 731.682.255 | 750.000.000 | 1.046.769.755 | 143 | 140 |
| 2 | Doanh thu | 684.809.660 | 659.905.657 | 942.134.931 | 137 | 143 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 15.791.467 | 16.497.641 | 18.011.397 | 114 | 109 |
| 4 | Thuế TNDN | 3.782.752 | 4.124.410 | 3.885.691 | 103 | 94 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 12.008.715 | 12.373.231 | 14.125.706 | 118 | 114 |
| 6 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | 23% | 20% | 25% | 109 | 125 |

- Những nét nổi bật trong kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

+ Trong tình hình có sự biến động của nền kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty, nhưng với sự nỗ lực của lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên trong năm 2012 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất tăng 43%, doanh thu tăng 37% so với năm 2011.

+ Chi trả cổ tức cho các cổ đông là 25%/cổ phần, tăng 25% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành tại thời điểm báo cáo như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu CP | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------|------------------------------------|
| 1 | Võ Cửu Long | Giám đốc Chủ tịch HĐQT | 436.305 41.333 | 25,5% 2,42% | - Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân |
| 2 | Nguyễn Ngọc Huệ | Phó Giám đốc P.chủ tịch HĐQT | 261.783 13.570 | 15,3% 0,79% | - Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân |
| 3 | Phạm Văn Lê | Phó giám đốc Ủy viên HĐQT | 174.522 20.105 | 10,2% 1,18% | - Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân |
| 4 | Hoàng Đức Trúc | Phó giám đốc Ủy viên HĐQT | 12.970 | 0,76% | - Vốn cá nhân |
| 5 | Nguyễn Khắc Xuyên | Phó giám đốc | 18.500 | 1,08% | - Vốn cá nhân |
| 6 | Trịnh Thị Thu Hương | Kế toán trưởng Ủy viên HĐQT | 3.000 | 0,18% | - Vốn cá nhân |

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2012 Công ty có sự thay đổi thành viên Ban giám đốc và Kế toán trưởng. Cụ thể như sau:

** Ban giám đốc :*

Ông: Trần Văn Thìn, chức vụ Phó Giám đốc Công ty thôi nhiệm vụ phó giám đốc từ 01/01/2013 thay vào đó là Ông: Nguyễn Khắc Xuyên giữ chức Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 27/12/2012.

** Kế toán trưởng*

Ông: Nguyễn Đợi, chức vụ Kế toán trưởng thôi giữ chức từ ngày 01/01/2013 thay vào đó là Bà: Trịnh Thị Thu Hương, giữ chức kế toán trưởng từ ngày 01/01/2013.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Tổng số lao động bình quân trong năm là: 3.445 người

Trong đó: - Quân số biên chế : 27 người

- Hợp đồng dài hạn : 390 người

- Hợp đồng ngắn hạn : 3.028 người

+ Chính sách đối với người lao động:

Căn cứ vào thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết. Người lao động đảm bảo được hưởng các chế độ chính sách theo quy định như tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Trả lương theo đúng quy định của Nhà nước, đúng thời gian và công bằng. Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành. Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Người lao động trực tiếp được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định của Công ty và chế độ hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm Công ty không có các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án lớn.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | So sánh (%) |
|----|-----------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 401.668.011.114 | 469.195.373.049 | 17% |
| 2 | Doanh thu thuần | 680.457.654.373 | 938.563.684.020 | 38% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | 14.987.828.168 | 17.773.010.435 | 18% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 803.639.112 | 238.386.552 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 15.791.467.280 | 18.011.396.987 | 14% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 12.008.715.379 | 14.125.705.915 | 18% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 23% | 25% | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | | ĐVT | Năm 2011 | Năm 2012 | Ghi chú |
|-----------|---|------|----------|----------|---------|
| 1. | Khả năng thanh toán | | | | |
| | - Hệ số thanh toán ngắn hạn (thời điểm 31/12) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,02 | 1,02 | |
| | - Hệ số thanh toán nhanh (thời điểm 31/12) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | Lần | 0,87 | 0,78 | |
| 2. | Cơ cấu vốn | | | | |
| | - Hệ số Nợ/Tổng tài sản (thời điểm 31/12) | Lần | 0,93 | 0,93 | |
| | - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (thời điểm 31/12) | Lần | 13,56 | 13,14 | |
| 3. | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 12 | 11 | |
| | - Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Vòng | 2 | 1,5 | |
| 4. | Khả năng sinh lời | | | | |
| | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,7 | 1,5 | |
| | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 43,5 | 42,5 | |
| | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 3 | 3 | |
| | - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT | % | 2,2 | 1,9 | |
| | - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng | 7.019 | 8.256 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.711.000 cổ phần (tất cả được chuyển nhượng tự do).

- Cơ cấu cổ đông:

| TT | Cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|----|------------------|------------|-----------|---------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 872.610 | 51% | |
| 2 | Cổ đông khác | 838.390 | 49% | |

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

- Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2012 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

| TT | Nội dung | Thực hiện 2011 | Kế hoạch 2012 | Thực hiện 2012 | So sánh (%) | |
|----|----------------------|----------------|---------------|----------------|-------------|---------|
| | | | | | Năm trước | K/hoạch |
| 1 | Giá trị sản xuất | 731.682.255 | 750.000.000 | 1.046.769.755 | 143 | 140 |
| 2 | Doanh thu | 684.809.660 | 659.905.657 | 942.134.931 | 137 | 143 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 15.791.467 | 16.497.641 | 18.011.397 | 114 | 109 |
| 4 | Thuế TNDN | 3.782.752 | 4.124.410 | 3.885.691 | 103 | 94 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 12.008.715 | 12.373.231 | 14.125.706 | 118 | 114 |
| 6 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | 23% | 20% | 25% | 109 | 125 |

Những chỉ tiêu tăng trưởng trên cho thấy hiệu quả SXKD của Công ty trong năm 2012 đạt khá cao so với các đơn vị cùng ngành nghề trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế. Điều này cho thấy sự nỗ lực của tập thể Ban giám đốc và CB, CNV toàn Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí... để đạt được những kết quả như trên.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: GTSX và doanh thu tăng vượt bậc, gần đạt 1,5 lần kế hoạch đề ra. Trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ rất cao: 25%.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty là: 469,19 tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn là: 416,48 tỷ đồng, tài sản dài hạn: 52,71 tỷ đồng. Công ty không bị ảnh hưởng nợ xấu trong năm 2012.

b) Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2012, tổng Nợ phải trả của Công ty là 436 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 407,8 tỷ đồng, Nợ dài hạn là 28,2 tỷ đồng. Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

Vay ngắn hạn ngân hàng của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 20,5 tỷ đồng, vay dài hạn ngân hàng của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 1,6 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành.

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 được duy trì thường xuyên và liên tục cải tiến, hằng năm đều có tổ chức quản lý hệ thống chất lượng ISO kiểm tra đánh giá.

Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị của Công ty, hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao, minh bạch, rõ ràng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012, Công ty đã đề ra phương hướng kế hoạch phát triển Công ty cho năm 2013 như sau:

- Giá trị sản xuất : 1.070 tỷ
- Doanh thu : 915,8 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế : 18,3 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế : 13,7 tỷ
- Tỷ lệ chia cổ tức : $\geq 20\%$

Tăng vốn điều lệ gấp 2 lần trong năm 2013, từ 17,11 tỷ lên 51,33 tỷ đồng.

Tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả năm 2012 đạt vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra về giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận và mức chia cổ tức cho cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban giám đốc đã tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các quyết định của HĐQT trong công tác quản lý, điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, chú trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty:

Danh sách tại thời điểm báo cáo và đã được bầu trong đại hội đồng cổ đông ngày 13/4/2013.

1. Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Cổ phần sở hữu | | | Tỷ lệ |
|----|---------------------|-------------------|----------------|---------------|----------------|--------|
| | | | Nhà nước | Cá nhân | Tổng cộng | |
| 1 | Võ Cửu Long | Chủ tịch HĐQT | 436.305 | 41.333 | 477.638 | 27,91% |
| 2 | Nguyễn Ngọc Huệ | Phó Chủ tịch HĐQT | 261.783 | 13.570 | 275.353 | 16,09% |
| 3 | Phạm Văn Lê | Ủy viên HĐQT | 174.522 | 20.105 | 194.627 | 11,37% |
| 4 | Hoàng Đức Trúc | Ủy viên HĐQT | | 12.970 | 12.970 | 0,75% |
| 5 | Trịnh Thị Thu Hương | Ủy viên HĐQT | | 3.000 | 3.000 | 0,17% |
| | Tổng cộng | | 872.610 | 90.978 | 963.588 | |

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực. Giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban giám đốc điều hành.

2. Ban kiểm soát

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Cổ phần sở hữu | | | Tỷ lệ |
|----|------------------|--------------------------|----------------|---------------|---------------|-------|
| | | | Nhà nước | Cá nhân | Tổng cộng | |
| 1 | Đỗ Văn Thành | Trưởng ban kiểm soát | | | | |
| 2 | Hoàng Văn Khương | Thành viên Ban kiểm soát | | 11.183 | 11.183 | 0,65% |
| 3 | Lê Ngọc Trường | Thành viên Ban kiểm soát | | | | |
| | Tổng cộng | | | 11.183 | 11.183 | |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

- Trong năm các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát: không có
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm là: 119 triệu đồng
- Thu nhập của Ban giám đốc và Hội đồng quản trị trong năm là: 1.890 triệu đồng

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

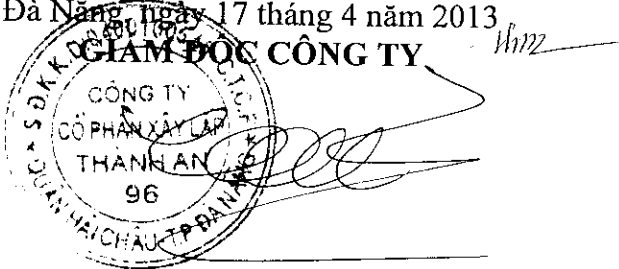
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (gửi kèm)

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2013

GIAM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY
CƠ PHÂN XÂY LẬP
THANH AN
96



VÕ CỨT LONG